

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới, bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 79/TTr-SCT ngày 17 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **05 (Năm)** thủ tục hành chính (TTHC) và phê duyệt **05 (Năm)** quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Bãi bỏ **02 (Hai)** TTHC trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ được công bố tại Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố

mới Danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương và **02 (Hai)** quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai TTHC theo quy định. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử trong giải quyết TTHC tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, BÃI BỎ LĨNH VỰC
VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2025)

Stt	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000998)	Một phần	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/06/2024 - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
2.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000965)	Một phần	05 ngày làm việc					

Stt	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.001434)	Một phần	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	* Phí thẩm định: 1. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng. 2. Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng 3. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng 4. Phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/06/2024 - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016

Stt	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (2.001433)	Một phần	05 ngày làm việc		* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu tương ứng trên (cấp mới)		công	của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5.	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (1.013058)	Một phần	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	* Trường hợp thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động, mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 1. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng. 2. Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng 3. Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/06/2024 - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

Stt	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					đồng 4. Phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng		công	148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC
1.	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
2.	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/12//2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên thủ tục hành chính (TTHC): Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.000998 - Mức độ: một phần)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa- Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	28 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở - Lãnh đạo cơ quan	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư, Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có). - Gửi kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

2. Tên TTHC: Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (Mã TTHC: 1.000965 - Mức độ: một phần)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	28 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở - Lãnh đạo cơ quan	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư, Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có). - Gửi kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

3. Tên TTHC: Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.001434 - Mức độ: một phần)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	28 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở - Lãnh đạo cơ quan	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư, Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có). - Gửi kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

4. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.001433 - Mức độ: một phần)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	28 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở - Lãnh đạo cơ quan	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư, Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có). - Gửi kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

5. Tên TTHC: Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (Mã TTHC: 1.013058 - Mức độ: một phần)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét.	28 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Công nghiệp – Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	02 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở - Lãnh đạo cơ quan	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	02 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư, Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có). - Gửi kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Công Thương - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC tỉnh	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian